

Bản án số 10/2025/HS-ST

Ngày 11-3-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Phạm Văn Lịch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh năm 2003; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã Trục T, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1981 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1984; anh em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại phân trại khu vực Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1982 (đã chết) .

Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm:

1. Ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1973;

2. Anh Đỗ Văn H2, sinh năm 2002;

Cùng địa chỉ: Xóm 12, xã Hải A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1952;

4. Bà Đồng Thị M, sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ: Xóm 1, xã Hải A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H1, ông N, bà M: Ông Đỗ Văn H2, sinh năm 1973. Địa chỉ: Xóm 12, xã Hải A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lưu Văn H3, sinh năm 1986. Có mặt
2. Anh Trần Văn M1, sinh năm 1975. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn K có giấy phép lái xe hạng B2, không có giấy phép lái xe ô tô hạng C. Hồi 17 giờ 20 phút ngày 07/01/2025, K điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu CuuLong loại DFA9670D-N1 biển kiểm soát 29C - 32497 (trọng tải 6150kg), lưu thông trên đường quốc lộ 37B theo hướng xã Hải Hưng đi xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, khi đi đến khu vực Tổ dân phố số 14, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, do không chú ý quan sát, vượt xe đi cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn dẫn đến thành thùng xe bên phải, bánh ngoài bánh sau bên phải xe ô tô tải va chạm với tay nắm lái, giá đỡ chân bên trái xe mô tô biển số 18P1 - 8587 do chị Phạm Thị T, sinh năm 1982, ở xóm 12, xã Hải A, huyện Hải Hậu điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả: Chị T bị chấn thương vỡ sập xương hộp sọ, dập tổ chức não và chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô biển số 18P1-8587 bị hư hỏng. Sau khi phạm tội, Phạm Văn K đã đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú.

Quá trình điều tra, Phạm Văn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình

Tại bản kết luận giám định số 274/KLGĐTT- KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Phạm Thị T chết do chấn thương vỡ sập xương hộp sọ, dập tổ chức não.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 05/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 18P1-8587 tại thời điểm định giá, giá trên thị trường là: 340.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Văn K đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình chị Tươi số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị T đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 14/CT-VKSHH ngày 21/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như bản cáo trạng đã nêu.

- Đại diện bị hại ông Đỗ Văn H trình bày: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã đến thăm hỏi động viên gia đình bị hại, khắc phục bồi thường nên về trách nhiệm dân sự gia đình ông không yêu cầu gì thêm. Về việc xử lý hình sự đối với bị cáo, ông và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì sự việc xảy ra ngoài ý muốn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trục T, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện của bị hại không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và thực sự ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn K tại phiên toà được chứng minh bằng lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Văn K không có giấy phép lái xe ô tô hạng C. Hồi 17 giờ 20 phút ngày 07/01/2025, Huy điều khiển xe ô tô tải biển số 29C - 32497 đi trên đường quốc lộ 37B hướng xã Hải H đi xã Hải A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Khi đến khu vực Tổ dân phố số 14, thị trấn Y, huyện Hải Hậu, do không chú ý quan sát, vượt xe mô tô đi cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn (*Vi phạm khoản 3, 5 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024*) dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 18P1 - 8587 do chị Phạm Thị Tươi điều khiển đi cùng chiều phía trước khiến chị Tươi chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Trong thời gian tham gia quân ngũ, bị cáo được Trung tâm nhiệt đới Việt Nga (thuộc Bộ Quốc phòng) tặng giấy khen chiến sỹ tiên tiến. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có ý thức sửa chữa lỗi lầm, có khả năng tự cải tạo được bản thân nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú

giám sát, giáo dục theo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của bị hại, không yêu cầu bồi thường thêm. Do đó về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với chiếc xe mô tô biển số 18P1-8587 là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Tươi và chiếc xe ô tô tải biển số 29C-32497 là tài sản hợp pháp của anh Lưu Văn H. Quá trình điều tra xác định những chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị T, anh H. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho đại diện hợp pháp của chị Tươi và anh Lưu Văn H quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với hành vi giao xe ô tô BKS 29C-32497 cho bị cáo điều khiển tham gia giao thông gây tai nạn của anh Lưu Văn H thì thấy. Bị cáo Phạm Văn K tham gia nghĩa vụ quân sự, đầu năm 2024 thì xuất ngũ. Khi xuất ngũ được quân đội cấp cho bị cáo 01 thẻ học nghề miễn phí, anh Lưu Văn H biết bị cáo đã học và thi lấy bằng lái xe ô tô nhưng do chủ quan nên không biết bị cáo lấy giấy phép lái xe hạng gì nên đã giao xe cho bị cáo sử dụng. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Hào về tội giao cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình.

1.1 Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Xử phạt Phạm Văn K 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2025 đến ngày 11/3/2025). Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trục T, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối

hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. **Án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Trục T;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đính